

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **323/2017/HSPT**
Ngày 08/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương
Ông Đinh Quang Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị X, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị X, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã B, huyện Y, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Chưa rõ. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1944.

Chồng là Vấn A C, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đinh Văn N và Vấn Quay H, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/4/2016, Hỷ Anh T (sinh ngày 13/10/2002) rủ Đinh Văn N, Vấn Quay H, Hong Kỳ P (sinh ngày 21/11/2000) đến nhà T ở ấp D, xã S, huyện Y, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, T, N, H và P vào phòng của T chơi game trên máy tính.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi N ra ngoài và rủ N vào phòng ngủ của mẹ T trộm cắp tài sản để chi tiêu thì N đồng ý. N và T lấy 02 cái thang bằng tre, một cái dựng lên tường để T trèo lên dỡ tấm thạch cao rồi leo lên trần nhà, N cầm cái thang còn lại đưa lên cho T. Sau đó, N trèo lên và cùng T cầm cái thang di chuyển đến phòng ngủ bà M, dỡ một tấm thạch cao rồi đưa thang từ trần nhà xuống phòng. N và T trèo xuống phòng ngủ của bà M lục tìm tài sản. T nhìn thấy dưới gầm tủ đựng quần áo có một cái hộp sắt hình chữ nhật kích thước 23cm x 15cm x 05cm. T mở nắp hộp ra xem thì thấy một số dây chuyền, nhẫn vàng và 02 miếng vàng SJC loại 24K (9999), trọng lượng 10 chỉ/miếng. T lấy 02 miếng vàng cất vào túi quần và đậy nắp hộp lại rồi cho vào vị trí ban đầu. Sau đó, N và T trèo ra khỏi phòng ngủ của bà M theo lối cũ.

T cho H và P xem 02 miếng vàng và nói là vừa trộm cắp của mẹ T. Sau đó, N, H, P và T đến quán cà phê R thuộc xã C, huyện Y, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Tại đây, H nói với T là để H nhờ mẹ H đi bán vàng giúp thì T đồng ý.

Đến 15 giờ 00 cùng ngày, T đưa cho H 01 miếng vàng nhờ đi bán. H rủ P về nhà H tại ấp L, xã B, huyện Y gặp Nguyễn Thị X là mẹ của H. H nói cho bị cáo X biết là vàng do P trộm cắp của mẹ P và đưa miếng vàng nhờ bị cáo X đi bán. H điều khiển xe mô tô biển số 60AH-010.96 chở bị cáo X đến tiệm vàng K (ở tổ 17, khu phố 5, thị trấn V, huyện Q, tỉnh Đồng Nai) bán vàng được 29.090.000đ. Về nhà, P cho bị cáo X 1.000.000đ rồi cùng với H đến quán cà phê R đưa cho T số tiền 28.090.000đ. T cho N 3.000.000đ, cho H 6.000.000đ và cho P 6.000.000đ, số tiền còn lại T cất giữ và chi tiêu cá nhân.

Tối ngày 28/4/2016, T, N, H, P, Lý Tổ Q và Phan Công A đến quán R uống nước. Trong lúc ngồi chơi, T cầm miếng vàng còn lại đưa cho Q, A xem và nói cho Q, A biết là vàng do T trộm cắp của mẹ mình. Q và A nói T nếu bán vàng thì cho Q và H mượn tiền mua xe mô tô thì T đồng ý.

Trưa ngày 29/4/2016, T đưa miếng vàng nhờ H đi bán. H lại rủ P về nhà H nhờ bị cáo X bán vàng và nói với bị cáo là vàng do P trộm của mẹ mình. H điều khiển xe mô tô biển số 60AH-010.96 chở bị cáo X đến tiệm vàng K bán được 32.090.000đ. Về nhà, P cho bị cáo X 500.000đ rồi đến quán cà phê R đưa cho T số tiền 31.590.000đ. Sau đó khi về nhà của A, T cho N 3.000.000đ, cho A 6.000.000đ và cho Q mượn 6.000.000đ. Số tiền còn lại T cất giữ chi tiêu cá nhân.

Chiều 24/4/2016, bà M phát hiện mất 12.000.000đ và 02 lượng vàng để trong phòng ngủ. Đến ngày 04/5/2016, sau khi đi chơi về, T đã thừa nhận với bà M việc mình chiếm đoạt 02 lượng vàng bán lấy tiền để chi tiêu và cho bạn bè. Bà M làm đơn tố cáo T và đồng phạm đến cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/7/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: 02 miếng vàng SJC loại vàng 24K (9999), trọng lượng 10 chỉ/miếng có giá trị định giá là 64.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 94/CT-VKS-HS ngày 05/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Văn Quay H và Nguyễn Thị X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Y quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo Văn Quay H và Nguyễn Thị X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 50, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 50, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Quay H: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/7/2017, bị cáo Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị X đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Về việc giải quyết vụ án: Bị cáo X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Hồ sơ vụ án cho thấy, cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ nên có sự mâu thuẫn và thiếu căn cứ trong việc xác định nhân thân của bị cáo X. Biên bản phiên tòa và biên bản nghị án thể hiện việc nghị án tiến hành sau khi đã kết thúc phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên,

XÉT THẤY

Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định của pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Về việc giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm:

Theo hồ sơ vụ án, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/4/2016, tại phòng ngủ nhà bà Trần Thị M ở ấp D, xã S, huyện Y, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đinh Văn N cùng với Hỷ Anh T, sinh ngày 13/10/2002 có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 lượng vàng SJC loại vàng 24K (9999) của bà M. Các bị cáo Văn Quay H và Nguyễn Thị X tuy biết rõ 02 lượng vàng trên là do phạm tội mà có nhưng vẫn đi tiêu thụ. Theo kết luận định giá tài sản thì 02 lượng vàng này có giá trị 64.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Văn Quay H và Nguyễn Thị X phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về lý lịch của bị cáo Nguyễn Thị X, xét thấy, Danh chỉ bản do Công an huyện Y lập 09/11/2016 (BL 43) và Lý lịch bị can có xác nhận của Công an xã B, huyện Y (BL 46) đều xác định cha của bị cáo là Vũ Hữu L (đã chết).

Tuy nhiên, tại Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y (BL 190) và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y (BL 233), hai cơ quan này lại xác định cha của bị cáo X là Nguyễn Hữu L (đã chết).

Khi xét xử sơ thẩm vụ án, dựa trên bản photo Quyết định số 52/QĐ-LĐTĐBXH ngày 09/01/2014 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, về việc trợ cấp tiền tuất hàng tháng đối với bà Nguyễn Thị M - nguyên là vợ liệt sĩ Vũ Hữu X1 (BL 246), Tòa án huyện Y xác định cha của bị cáo X là liệt sĩ Vũ Hữu X1.

Theo Quyết định số 52/QĐ-LĐTĐBXH ngày 09/01/2014 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai nói trên thì liệt sĩ Vũ Hữu X1 được Thủ tướng Chính phủ cấp bằng Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 176/TTg ngày 11/5/1973. Trong khi đó, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo X sinh vào năm 1975, sau khi liệt sĩ Vũ Hữu X1 được Nhà nước cấp bằng Tổ Quốc ghi công trên 01 năm 07 tháng.

Như vậy, việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm xác định cha bị cáo X là Nguyễn Hữu L cũng như việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định cha bị cáo X là Vũ Hữu X1, đều là chưa có căn cứ, điều tra không đầy đủ.

Ngoài ra, theo ghi nhận tại Biên bản phiên tòa thì việc xét xử sơ thẩm vụ án kết thúc vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 20/7/2017 (BL 257). Tuy nhiên, Biên bản nghị án thể hiện Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án từ lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày (BL 258). Việc nghị án diễn ra sau khi phiên tòa đã kết thúc là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Do cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ, có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm phải hủy, bị cáo Nguyễn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Y để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Y (2);
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Phòng PV27 CA T. Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Thắng